

# TÌNH HÌNH THOÁI VỐN

## NHIỆT ĐIỆN THAN

### 2013

**3 Ngân hàng**  
**/Tổ chức phát triển tài chính**  
(Ngân hàng Đầu tư Châu Âu,  
Ngân hàng Thế giới, DFC)  
**1 Công ty quản lý tài sản**  
(Store Brand ASA)

### 2014

**1 Ngân hàng**  
**/Tổ chức phát triển tài chính**  
(Cơ quan Phát triển Pháp)

### 2015

**24 Ngân hàng**  
**/Tổ chức phát triển tài chính**  
(Credit Agricole Group,  
Morgan Stanley, ING Group)  
**4 Công ty bảo hiểm**  
(AXA, Allianz, Aviva, Natixis)  
**1 Công ty quản lý tài sản**  
(Government Pension  
Fund Global (GPIF))

### 2016

**5 Ngân hàng**  
**/Tổ chức phát triển tài chính**  
(Standard Chartered, HSBC, DEG)  
**2 Công ty bảo hiểm**  
(Ilmarinen, Aegon N.V.)  
**1 Công ty quản lý tài sản**  
(Amundi)

### 2017

**17 Ngân hàng**  
**/Tổ chức phát triển tài chính**  
(Westpac, KBC Group, UBS Group)  
**5 Công ty bảo hiểm**  
(Zurich Insurance Group,  
SCOR, Markel Corporation)

### 2018

**18 Ngân hàng**  
**/Tổ chức phát triển tài chính**  
(DBS, Barclays,  
Sumitomo Mitsui Banking Corporation)  
**6 Công ty bảo hiểm**  
(AG2R La Mondiale,  
Hannover Re / Talanx Group, Munich Re)  
**1 Công ty quản lý tài sản**  
(Fourth Swedish National Pension Fund)  
**1 Chủ đầu tư**  
Tập đoàn Marubeni Nhật Bản

### 2019

**11 Ngân hàng**  
**/Tổ chức phát triển tài chính**  
(Mizuho Financial Group, ANZ,  
Ngân hàng Thịnh vượng Úc)  
**14 Công ty bảo hiểm**  
(QBE, Suncorp, DB Insurance)  
**6 Công ty quản lý tài sản**  
(Caisse des Dépôts et  
Consignations - CDC,  
Groupama Asset Management)  
**1 Chủ đầu tư**  
(Tập đoàn Itochu Nhật Bản)

### 2020

**7 Ngân hàng**  
**/Tổ chức phát triển tài chính**  
(Danske Bank Group, Toho Bank)  
**8 Công ty quản lý tài sản**  
(Blackrock, Union Investment,  
RobecoSAM)



# 86

**Ngân hàng**  
**/Tổ chức phát triển tài chính**

# 31

**Công ty bảo hiểm**

# 18

**Công ty quản lý tài sản**

# 02

**Chủ đầu tư**